

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 01 năm 2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kha Thị Thuần;
2. Ông Cụt Văn Ổn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Xeo Văn Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 30/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Bá C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Lầu Y X, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Bá C và chị Lầu Y X lấy nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2003 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2016, anh Vũ Bá C có vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lầu Y X có quan hệ ngoài luồng với người khác.

Sau khi anh Vừ Bá C đi cải tạo về thì hai vợ chồng không thể hòa giải với nhau được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện anh Vừ Bá C không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lầu Y X.

Về con chung: Anh Chổng và chị Xía có 04 con chung là cháu Vừ Máy X, sinh ngày 20/10/2003; cháu Vừ Y X, sinh ngày 08/02/2006; cháu Vừ Y D, sinh ngày 01/9/2009 và cháu Vừ Công L, sinh ngày 05/8/2014. Nay ly hôn, anh Vừ Bá C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là cháu Vừ Y X, Vừ Y D và Vừ Công L cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Lầu Y X cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Vừ Máy X đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình nên không yêu cầu xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vừ Bá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh chị Lầu Y X thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, chị Lầu Y X cũng không khai báo với chính quyền địa phương về việc thay đổi nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã N và tại bản H, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Lầu Y X vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Vũ Bá C và chị Lưu Y X được ly hôn;

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Vũ Y X, sinh ngày 08/02/2006; cháu Vũ Y D, sinh ngày 01/9/2009 và cháu Vũ Công L, sinh ngày 05/8/2014 cho anh Vũ Bá C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Lưu Y X do anh Vũ Bá C không yêu cầu. Đối với cháu Vũ Máy X đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Vũ Bá C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Vũ Bá C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lưu Y X có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Bị đơn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Bá C và chị Lưu Y X tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2016, anh Vũ Bá C có vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Lưu Y X có quan hệ ngoài luồng với người khác. Sau khi anh Vũ Bá C đi cải tạo về thì hai người không thể hòa giải với nhau được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh Vũ Bá C và chị Lưu Y X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho anh Vũ Bá C được ly hôn với chị Lầu Y X.

[4] Về con chung: Anh Vũ Bá C và chị Lầu Y X có 04 con chung là cháu Vũ Máy X, sinh ngày 20/10/2003; cháu Vũ Y X, sinh ngày 08/02/2006; cháu Vũ Y D, sinh ngày 01/9/2009 và cháu Vũ Công L, sinh ngày 05/8/2014. Nay ly hôn, anh Vũ Bá C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung là cháu Vũ Y X, Vũ Y D và Vũ Công L cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện nay chị Lầu Y X đang đi làm ăn ở xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Đồng thời nguyện vọng của các cháu Vũ Y X, Vũ Y D và Vũ Công L đều muốn ở với anh Vũ Bá C nên cần giao 03 con chung là các cháu Vũ Y X, Vũ Y D và Vũ Công L cho anh Vũ Bá C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Sau ly hôn, chị Lầu Y X có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Vũ Máy X đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình nên không xem xét.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vũ Bá C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Lầu Y X. Trường hợp anh Vũ Bá C nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lầu Y X có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Lầu Y X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Vũ Bá C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lầu Y X.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Vũ Bá C không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Bá C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Bá C.

1. Về hôn nhân: Cho anh Vũ Bá C được ly hôn với chị Lâu Y X.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Vũ Y X, sinh ngày 08/02/2006; cháu Vũ Y D, sinh ngày 01/9/2009 và cháu Vũ Công L, sinh ngày 05/8/2014 cho anh Vũ Bá C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lâu Y X do anh Vũ Bá C không yêu cầu. Chị Lâu Y X có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Vũ Bá C là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lâu Y X có căn cứ chứng minh thì chị Lâu Y X có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp chị Lâu Y X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Vũ Bá C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lâu Y X.

3. Về án phí: Anh Vũ Bá C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004208 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Anh Vũ Bá C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Vũ Bá C có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/01/2022). Bị đơn chị Lâu Y X vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên